

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp và đã nghiệm thu đợt I, năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3743/BKH-CN-KHTC ngày 20/12/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1845/QĐ-UBND ngày 31/5/2016; số 1280/QĐ-UBND ngày 10/4/2020; số 1530/QĐ-UBND ngày 05/5/2020; số 2960/QĐ-UBND ngày 28/7/2020; số 3681/QĐ-UBND ngày 08/9/2020; số 572/QĐ-UBND ngày 17/2/2021; số 2650/QĐ-UBND ngày 16/7/2021; số 2850/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về việc phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 250/TTr-SKH-CN-STC ngày 08/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh chuyển tiếp và đã nghiệm thu đợt I năm 2022, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nguyên tắc cấp phần ngân sách nhà nước hỗ trợ

1.1. Đối với các nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu, quyết toán: Cấp đủ 100% kinh phí theo dự toán đã được phê duyệt;

1.2. Đối với các nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp: Cấp không quá 80% kinh phí theo dự toán đã được phê duyệt.

2. Cấp kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN phần ngân sách nhà nước hỗ trợ đợt I, năm 2022.

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 16 nhiệm vụ, trong đó:

- Nhiệm vụ đã nghiệm thu, quyết toán: 09 nhiệm vụ;
- Nhiệm vụ chuyển tiếp: 07 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp đợt này: 7.732,561 triệu đồng (Bảy tỷ, bảy trăm ba hai triệu, năm trăm sáu một ngàn đồng), trong đó:

- Kinh phí cho 07 nhiệm vụ chuyển tiếp: 4.020,0 triệu đồng.
- Kinh phí cho 09 nhiệm vụ đã nghiệm thu, quyết toán: 3.712,561 triệu đồng
(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2.3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2022.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện việc cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; đồng thời, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai, thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN (QB32).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC: CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH ĐỢT I, NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
I. Nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu: 09 nhiệm vụ				29392,097	12457,391	8744,83	3712,561
1.	Dự án: Hoàn thiện công nghệ, thiết bị tái chế rác thải nhựa sản xuất sản phẩm nhựa phục vụ nông nghiệp, công nghiệp và xây dựng	Công ty CP Đầu tư phát triển công nghệ Tân Thanh Phương	5/2019 - 5/2021	16167,52	3056,87	2069,87	987
2.	Dự án: Phát triển sản xuất hàng hóa giống lúa lai Thanh ưu 4 tại các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa.	Công ty CP Giống cây trồng và phát triển nông nghiệp Lam Sơn	7/2014 - 7/2016	1892,43	473	409	64
3.	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất tinh trâu cọng rạ phục vụ công tác cải tạo, nâng cao tầm vóc đàn trâu tại Thanh Hóa	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	8/2018 - 8/2021	1366,38	1188,75	838,76	349,99
4.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp thu hút khách du lịch quốc tế đến với tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch	5/2019 - 6/2021	1055,556	1055,556	739,556	316
5.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình đào tạo thực hành thí nghiệm về sợi quang gắn với phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Hồng Đức	Trường Đại học Hồng Đức	7/2019 - 7/2021	1425,418	1409,418	990,68	418,738
6.	Đề tài: Định hướng và giải pháp nâng cao tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	5/2018 - 11/2020	1330,244	1330,244	932,244	398

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
7.	Đề tài: Nghiên cứu giá trị các làng nghề trên địa bàn Thanh Hóa và đề xuất giải pháp khai thác phục vụ phát triển du lịch của tỉnh.	Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch	4/2019 - 4/2021	1234,434	1234,434	864,52	369,914
8.	Đề tài: Xây dựng hệ thống giám sát, cảnh báo và điều khiển thông số môi trường ao nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Hồng Đức	5/2019 - 5/2021	1790,67	1588,2	1115,2	473
9.	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật lấy huyết khối bằng dụng cụ cơ học Solitare ở bệnh nhân nhồi máu não cấp do tắc mạch máu lớn tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2019-2020.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	4/2020 - 7/2021	3129,445	1120,919	785	335,919
II. Nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp: 07 nhiệm vụ				33809,601	11019,903	4241,987	4020
1.	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ cá lóc (<i>Channa striata</i>) đạt tiêu chuẩn VietGAP tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Hương Quê	5/2020 - 5/2022	7675,6	1714,83	850	435
2.	Dự án: Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp xây dựng mô hình sản xuất và tiêu thụ rau quả an toàn theo chuỗi giá trị tại huyện Yên Định tỉnh Thanh Hóa.	Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao và dịch vụ	3/2020 - 3/2022	13191,41	2364,59	1180	593
3.	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết trồng, chế biến, tiêu thụ cây dược liệu Bạc hà (<i>Mentha arvensis L.</i>), Hương nhu trắng (<i>Ocimum gratissimum L.</i>) theo chuỗi giá trị tại Thanh Hóa	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Sao Mai	9/2020 - 9/2022	6442,91	1827,87	390	980
4	Đề tài: Nghiên cứu kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Ngạnh (<i>Cranoglanis sinensis</i>) tại Thanh Hóa	Công ty CP Giống thủy sản Thanh Hóa	01/2021 - 01/2023	2313,991	1097,923	329	494
5	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng chuyển dịch cơ cấu lao	Trường Đại học	12/2020	1043,29	1043,29	312,987	470

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
	động, việc làm và đề xuất giải pháp phát triển sinh kế bền vững cho người dân bị thu hồi đất tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- 05/2022				
6	Đề tài: Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho đối tượng học sinh sau THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trường Cao đẳng nghề số 4, Bộ Quốc phòng	9/2020 - 9/2022	1169,98	1169,98	460	418
7	Đề tài: Xây dựng phần mềm nhận dạng nhanh một số loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa	9/2020 - 9/2022	1972,42	1801,42	720	630
	Tổng cộng (I+II)			63201,698	23477,294	12986,817	7732,561